

Bản án số: 57/2018/DS-ST
Ngày : 11- 9 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG - TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Mỹ Ngọc
2. Ông Nguyễn Văn Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 240/2017/TLST – DS ngày 14 tháng 11 năm 2017, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 566/2018/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Quỹ tín dụng nhân dân V**; địa chỉ: Phường 9, thành phố V, tỉnh V.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Ngọc L - Chức vụ chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại theo ủy quyền: Ông Bùi Lê M – Chức vụ Phó giám đốc, văn bản ủy quyền ngày 31/8/2017.

Bị đơn: **Nguyễn Thị N**; địa chỉ: Phường 8, thành phố V, tỉnh V (vắng).

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: **Thái Minh Nh**; địa chỉ: Phường 8, thành phố V, tỉnh V (vắng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 31/8/2017 sửa đổi bổ sung ngày 02/11/2017 và tại phiên tòa Người đại diện hợp pháp của Quỹ tín dụng nhân dân V trình bày:

Vào ngày 23/8/2016 Quỹ tín dụng nhân dân V (gọi tắt Quỹ tín dụng) có ký hợp đồng tín dụng dài hạn góp tháng số: 1-0004843 với bà Nguyễn Thị N, theo đó Quỹ tín dụng cho bà N vay 149.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn 84 tháng, phương thức trả góp hàng tháng, mỗi tháng trả 1.774.000 đồng tiền gốc và 1.788.000 đồng tiền lãi, lãi trong hạn 1,2%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn, để bảo đảm cho khoản tiền vay bà N có thể chấp quyền sử dụng đất thửa 161 và 162 tờ bản đồ 15, khóm 4, phường 8, thành phố V, tỉnh V và căn nhà gắn liền trên đất.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà N trả vốn và lãi không đúng thỏa thuận, tính đến ngày 23/3/2017 trả được 12.418.000 đồng tiền vốn và 12.161.200 đồng tiền lãi thì ngưng không trả tiếp, Quỹ tín dụng nhiều lần nhắc nhở nhưng bà vẫn không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Do đó, Quỹ tín dụng yêu cầu chấm dứt hợp đồng tín dụng trước hạn, buộc bà N trả số tiền vốn còn lại là 136.582.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử hôm nay 11/9/2018 là 42.121.926 đồng và tiếp tục trả lãi trên dư nợ gốc theo thỏa thuận trong hợp đồng tính từ ngày 12/9/2018 đến khi trả hết nợ gốc. Quỹ tín dụng rút lại yêu cầu anh Nh cùng có trách nhiệm trả nợ. Trường hợp bà N không trả được nợ thì Quỹ tín dụng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số:037/2016/HĐTCBĐS ngày 23/8/2016 và giấy cam kết thế chấp tài sản trên đất để thu hồi nợ.

Tòa án nhân dân thành phố V có văn bản đề nghị UBND thành phố V cho biết: Ủy ban cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 161 và 162, tờ bản đồ 15, khóm 4, phường 8, thành phố V cho cá nhân bà Nguyễn Thị Nt hay cấp cho hộ gia đình do bà Nguyễn Thị N đại diện đứng tên. Tại công văn phúc đáp số: 856/UBND-NC ngày 10/5/2018 UBND thành phố V trả lời: Thửa đất 161, 162 chủ sử dụng là Nguyễn Thị N được UBND thị xã V (nay là thành phố V) ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng ngày 11/6/2004.

Bà N và anh Nh không có văn bản trình bày ý kiến và cũng không dự phiên hòa giải.

Quan điểm của kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Thẩm phán tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng, Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015, các điều 471, 474, 476, 478 Bộ luật Dân sự 2005, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Buộc bà N trả cho Quỹ tín

dụng số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng dài hạn góp tháng số: 1-0004843 ngày 23/8/2016 là 178.703.926 đồng và tiếp tục trả lãi đến khi trả hết nợ gốc. Trường hợp bà N không trả đủ số tiền nợ trên thì Quỹ tín dụng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Buộc bà N trả lại cho Quỹ tín dụng 500.000 đồng (năm trăm ngàn) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chịu 8.935.000 đồng tiền án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chấm dứt hợp đồng tín dụng trước hạn buộc bị đơn trả nợ tiền vay và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, nên xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn thành phố V nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 39 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự và còn trong thời hiệu theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị đơn, người có quyền, nghĩa vụ liên quan được triệu tập dự phiên tòa hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung.

Quỹ tín dụng và bà Nguyễn Thị N xác lập giao dịch vay và thế chấp tài sản là có thật, thể hiện tại Hợp đồng tín dụng dài hạn góp tháng số: 1-0004843 ngày 23/8/2016, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 037/2016/HĐTCBĐS ngày 23/8/2016 và Giấy cam kết thế chấp tài sản gắn liền với đất ngày 23/8/2016, theo đó Quỹ tín dụng cho bà N vay 149.000.000 đồng, bà N thế chấp quyền sử dụng 02 thửa đất là thửa 161 và 162 cùng tờ bản đồ 15, khóm 4, phường 8, thành phố V, tỉnh V và tài sản gắn liền trên đất để bảo đảm cho khoản tiền vay nêu trên.

Giao dịch giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, các bên tham gia giao dịch có đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi dân sự, việc thế chấp quyền sử dụng đất có đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật, thỏa mãn Điều 117 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự, nên hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản giữa Quỹ tín dụng với bà N có hiệu lực pháp luật.

Thực hiện hợp đồng tín dụng, bà N được giải ngân đủ 149.000.000 đồng vào ngày 23/8/2016, tuy nhiên sau đó bà không thực hiện nghĩa vụ trả vốn và lãi như thỏa thuận là đã vi phạm về nghĩa vụ trả nợ quy định tại Điều 8 của hợp đồng, do vậy Quỹ tín dụng căn cứ Điều 7 của hợp đồng khởi kiện yêu cầu bà N trả số tiền vốn và lãi còn nợ là phù hợp các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

Tính đến ngày 23/3/2017 bà N mới trả được 12.418.000 đồng tiền vốn và 12.161.200 đồng tiền lãi, như vậy số tiền bà N còn phải trả cho Quỹ tín dụng là 136.582.000 đồng tiền vốn và tiền lãi tính từ ngày 23/3/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm là 42.121.926 đồng.

Ngoài ra, căn cứ Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được lựa chọn từ quyết định Giám đốc thẩm số 12/2013/KDTM-GĐT ngày 16/5/2013 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao thì bà N còn phải tiếp tục trả lãi trên dư nợ gốc theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ gốc.

Quỹ tín dụng rút lại yêu cầu anh Thái Minh Nh cùng có trách nhiệm trả nợ với bà N, nên căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

Tại công văn số: 856/UBND-NC ngày 10/5/2018 của UBND thành phố Vĩnh Long xác nhận bà Nguyễn Thị N là chủ sử dụng 02 thửa đất 161 và 162. Việc bà N thế chấp quyền sử dụng 02 thửa đất và tài sản gắn liền trên đất để bảo đảm cho khoản tiền vay của Hợp đồng tín dụng dài hạn góp tháng số: 1-0004843 ngày 23/8/2016 là hợp pháp. Do đó, Quỹ tín dụng căn cứ Điều 5 và Điều 7 của hợp đồng, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp bà N không trả được nợ là phù hợp các điều 299, 323 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[3]. Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu của Quỹ tín dụng được chấp nhận, theo quy định tại Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự bà N phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 500.000 đồng, số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng Quỹ tín dụng nộp tại Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, nên bà N phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Quỹ tín dụng số tiền này.

[4]. Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của Quỹ tín dụng được chấp nhận, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự bà N phải chịu án phí sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các điều 117, 299, 323, 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015, các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, các điều 147, 271, 244 của Bộ luật Tố

tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Buộc bà Nguyễn Thị N trả cho Quỹ tín dụng nhân dân V số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng dài hạn góp tháng số: 1-0004843 ngày 23/8/2016 là 178.703.926 đồng (một trăm bảy mươi tám triệu bảy trăm lẻ ba ngàn chín trăm hai mươi sáu đồng), trong đó: Tiền gốc là 136.582.000 đồng (một trăm ba mươi sáu triệu năm trăm tám mươi hai ngàn), tiền lãi là 42.121.926 đồng (bốn mươi hai triệu một trăm hai mươi một ngàn chín trăm hai mươi sáu đồng).

Bà Nguyễn Thị N còn phải tiếp tục trả lãi trên dự nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng dài hạn góp tháng số: 1-0004843 ngày 23/8/2016 kể từ ngày 12/9/2018 cho đến khi trả hết nợ gốc.

Trường hợp bà Nguyễn Thị N không trả đủ số tiền nợ trên thì Quỹ tín dụng nhân dân V được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất thửa 161, thửa 162, cùng tờ bản đồ 15, phường 8, thành phố V, tỉnh V và tài sản gắn liền trên 02 thửa đất là căn nhà cấp 4 để thu hồi nợ.

2. Buộc bà Nguyễn Thị N trả cho Quỹ tín dụng nhân dân V 500.000 đồng (năm trăm ngàn) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân V về việc yêu cầu anh Thái Minh Nh cùng có nghĩa vụ liên đới trả nợ với bà N.

4. Về án phí sơ thẩm:

Buộc bà Nguyễn Thị N chịu 8.935.000 đồng (tám triệu chín trăm ba mươi lăm ngàn) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Quỹ tín dụng nhân dân V 3.695.000 đồng (ba triệu sáu trăm chín mươi lăm ngàn) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm nộp ngày 03/11/2017 theo biên lai thu số 0003539 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Nguyễn Thị Kim Chi

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND Tp. Vĩnh Long;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Chi cục thi hành án DS Tp. Vĩnh Long;
- Đương sự; Lưu hồ sơ.

Tp.Vĩnh Long, ngày 11 tháng 9 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vụ án thụ lý số: 240/2017/TLST -DS ngày 14 tháng 11 năm 2017.

Hội đồng xét xử gồm:

- Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thị Kim Chi
- Các Hội thẩm nhân dân: Võ Thị Mỹ Ngọc, Nguyễn Văn Kiên

Sau khi thảo luận Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến với tỷ lệ 3/3 như sau:

1. Về tố tụng: Căn cứ các điều: 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định:

- Quan hệ pháp luật: Tranh chấp hợp đồng tín dụng và thế chấp tài sản
- Thẩm quyền giải quyết: Thuộc Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Long.
- Địa vị pháp lý đương sự: Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân Vĩnh Long, bị đơn: Nguyễn Thị Nguyệt, người có quyền nghĩa vụ liên quan: Thái Minh Nhựt.

2. Về nội dung:

Áp dụng: Các điều 117, 299, 323, 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015, các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, các điều 147, 271, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Buộc bà Nguyễn Thị Nguyệt trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Vĩnh Long số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng dài hạn góp tháng số: 1-0004843 ngày 23/8/2016 là 178.703.926 đồng (một trăm bảy mươi tám triệu bảy trăm lẻ ba ngàn chín trăm hai mươi sáu đồng), trong đó: Tiền gốc là 136.582.000 đồng (một trăm ba mươi sáu triệu năm trăm tám mươi hai ngàn), tiền lãi là 42.121.926 đồng (bốn mươi hai triệu một trăm hai mươi một ngàn chín trăm hai mươi sáu đồng).

Bà Nguyễn Thị Nguyệt còn phải tiếp tục trả lãi trên dự nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng dài hạn góp tháng số: 1-0004843 ngày 23/8/2016 kể từ ngày 12/9/2018 ho đến khi trả hết nợ gốc.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Nguyệt không trả đủ số tiền nợ trên thì Quỹ tín dụng nhân dân Vĩnh Long được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất thửa 161 và thửa 162, tờ bản đồ 15,

phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long và tài sản gắn liền trên đất là căn nhà cấp 4 mang số 144/150G Đinh Tiên Hoàng, phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long để thu hồi nợ.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Nguyệt trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Vĩnh Long 500.000 đồng (năm trăm ngàn) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí sơ thẩm:

Buộc bà Nguyễn Thị Nguyệt chịu 8.935.000 đồng (tám triệu chín trăm ba mươi lăm ngàn) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Quỹ tín dụng nhân dân Vĩnh Long 3.695.000 đồng (ba triệu sáu trăm chín mươi lăm ngàn) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm nộp ngày 03/11/2017 theo biên lai thu số 0003539 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chủ tọa phiên tòa

Hội thẩm nhân dân